

Số: 75/2026/QĐST-HNGĐ

B, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Chị Bùi Thị H. Địa chỉ: Số nhà 90, tổ dân phố 10, phường T (nay là phường Đ), tỉnh B.

Căn cước công dân số: 011194000487; cấp ngày 06/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Anh Bùi Đình H. Địa chỉ: Số nhà 90, tổ dân phố 10, phường T (nay là phường Đ), tỉnh B.

Căn cước công dân số: 034093011646; cấp ngày 10/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Đình H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Minh T, sinh ngày 15/7/2017, anh Bùi Đình H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Minh T1, sinh ngày 21/02/2022, đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đối với án phí dân sự sơ thẩm (án phí ly hôn), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000001 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Thị hành án dân sự tỉnh B. Trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND khu vực 1 - B;
- UBND phường Đ  
(nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh B;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thúy Thành**